UBND TỈNH TÂY NINH
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 956 /GPMT-SNNMT

Tây Ninh, ngày 30 tháng 9 năm 2025

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/ 01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi bổ sung Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi bổ sung Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 03/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tây Ninh ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2025 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc Ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn về thủ tục hành chính trong lĩnh vực môi trường đối với các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Tây Ninh thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

Xét Văn bản đề nghị cấp Giấy phép môi trường của Công ty Cổ phần Thực phẩm GN số 22/GPMT-TPGN ngày 11 tháng 12 năm 2024 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Chi cục trưởng Chi cục Môi trường và Biến đổi khí hậu tại Tờ trình số 247/TTr-MTBĐKH ngày 30 tháng 9 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Công ty Cổ phần Thực phẩm GN, địa chỉ trụ sở chính tại P.02B đường Trung Tâm, KCN Long Hậu mở rộng, xã Cần Giuộc, tỉnh Tây Ninh được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở "Nhà máy chế biến thực phẩm GN - công suất 20.000 tấn sản phẩm/năm" địa chỉ Lô P-02B, Lô P-4B, đường Trung Tâm và Lô P -1B, đường số 7, khu công nghiệp (KCN) Long Hậu mở rộng, xã Cần

Giuộc, tỉnh Tây Ninh với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án

1.1. Tên cơ sở: Nhà máy chế biến thực phẩm GN - công suất 20.000 tấn sản phẩm/năm.

1.2. Địa điểm hoạt động: P-02B, P-4B, đường Trung Tâm và P-1B, đường số 7, KCN Long Hậu mở rộng, xã Cần Giuộc, tỉnh Tây Ninh.

1.3. Giấy đăng ký kinh doanh:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần, mã số doanh nghiệp 1101142796, đăng ký lần đầu ngày 01/9/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 21/3/2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An (nay là Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh) cấp.

- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 2556662234 chứng nhận lần đầu ngày 22/3/2016, chứng nhận thay đổi lần thứ 05 ngày 26/02/2020 do Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Long An (nay là tỉnh Tây Ninh) cấp.

1.4. Mã số thuế: 1101142796

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Sản xuất, chế biến thực phẩm từ thủy hải sản đông lạnh, rau củ và các loại bánh làm từ bột.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở:

1.6.1. Phạm vi: Diện tích 20.415 m^2 (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số B0218078 (số vào sổ cấp GCN: CT 16901) ngày 28/6/2013; CE821640 (số vào sổ cấp GCN: CT 31226) ngày 01/12/2016; CK634711 (số vào sổ cấp GCN: CT 40383) cấp ngày 20/11/2017 do Sở Tài nguyên và Môi trường (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) cấp.

1.6.2. Quy mô:

- Cơ sở có tiêu chí về môi trường như dự án đầu tư nhóm II theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường 2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ. Cơ sở đã được Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số 1002/QĐ-STNMT ngày 14/4/2020.

- Cơ sở có tiêu chí như dự án nhóm C (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công).

1.6.3. Công suất sản xuất: Chế biến thực phẩm - công suất 20.000 tấn sản phẩm/năm, trong đó:

- Nhóm 1 (Mặt hàng chế biến thực phẩm): Há cảo tôm, chả giò tôm, cua, xíu mại, hoành thánh,… - 6.900 tấn sản phẩm/năm.

- Nhóm 2 (Mặt hàng thủy sản và thực phẩm chế biến xù): Tôm viên áo bột xù, tôm tẩm bột chiên, cá tẩm bột chiên,... - 3.200 tấn sản phẩm/năm.

- Nhóm 3 (Mặt hàng rau củ quả và thực phẩm chế biến chay): Chả giò chay, rau củ chiên, rau củ tẩm bột, xoài cắt đông lạnh, hành cắt đông lạnh,… - 3.100 tấn sản phẩm/năm.

- Nhóm 4 (Mặt hàng bánh bao, bánh mì, pizza, bánh nướng không nhân): bánh bao, bánh mì, pizza, bánh nướng,... - 6.800 tấn sản phẩm/năm.

1.6.4. Quy trình sản xuất:

- Quy trình sản xuất nhóm 1 (Mặt hàng chế biến thực phẩm): Nguyên liệu tươi → Sơ chế, rửa → Kiểm tạp chất → Cắt/xay/ly tâm → Cân, phối trộn → Định hình → Xử lý nhiệt (hấp/chiên) → Làm nguội, cấp đông → Đóng gói → Dò kim loại + Xray → Đóng thùng, bảo quản ≤ 18°C.

- Quy trình sản xuất nhóm 2 (Mặt hàng thủy sản và thực phẩm chế biến xù): Nguyên liệu tươi → Sơ chế, rửa → Kiểm tạp chất → Cắt, xay → Cân, phối trộn → Định hình → Xử lý nhiệt (hấp/chiên) → Làm nguội, cấp đông → Đóng gói → Dò kim loại + Xray → Đóng thùng, bảo quản ≤ 18°C.

- Quy trình sản xuất nhóm 3 (Mặt hàng rau củ quả và thực phẩm chế biến chay): Nguyên liệu tươi (rau củ quả) → Sơ chế, rửa → Kiểm tạp chất → Cắt → Cân, phối trộn → Định hình → Xử lý nhiệt (hấp/chiên) → Làm nguội, cấp đông → Đóng gói → Dò kim loại + Xray → Đóng thùng, bảo quản ≤ 18°C.

- Quy trình sản xuất nhóm 4 (Mặt hàng bánh bao, bánh mì, pizza, bánh nướng không nhân): Bột lúa mì + Gia vị, men, bột nổi, dầu nành tinh luyện, bơ → Cân → Trộn → Định hình → Ủ → Xử lý nhiệt (hấp/nướng) → Làm nguội, cấp đông → Đóng gói → Dò kim loại + Xray → Đóng thùng, bảo quản ≤ 18°C.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với thu gom, xử lý nước thải quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

2.2. Được phép xả khí thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

2.3. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

2.4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

2.5. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty Cổ phần Thực phẩm GN được cấp Giấy phép môi trường.

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty Cổ phần Thực phẩm GN có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định

của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép môi trường này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp Giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép môi trường này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: **10 năm**

(kể từ ngày Giấy phép môi trường được ký ban hành đến hết **ngày 29 tháng 9 năm 2035**).

Các giấy phép môi trường thành phần đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp theo quy định của pháp luật hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Giấy phép môi trường này có hiệu lực.

Điều 4. Giao Chi cục Môi trường và Biến đổi khí hậu tổ chức kiểm tra việc thực hiện các nội dung quy định tại Giấy phép môi trường này, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH TÂY NINH

Võ Minh Thành

Nơi nhận:
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- UBND tỉnh;
- Ban Quản lý Khu kinh tế;
- UBND xã Cần Giuộc;
- Công ty Cổ phần Long Hậu;
- Công ty Cổ phần Thực phẩm GN;
- Trang thông tin điện tử của Sở;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, MTBĐKH(Vân).